

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 09 - 4 - 2021

Về vụ: “*Tranh chấp Hợp đồng dân sự về vay tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Hồng Hà;

2. Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2020/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng dân sự về vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số A, L, phường C, quận B, Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông V, chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T theo văn bản ủy quyền số 03/07/2020/GUQ – NHNoTH, ngày 2/7/2020 – *Có đơn xin vắng mặt.*

- Bị đơn: 1. Bà H - sinh năm: 1976;

2. Chị D – sinh năm: 1997;

Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Phú Yên – *Cùng vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn đại diện Ngân hàng N trình bày:**

Theo Sổ vay vốn số 4610-LAV-201803282 đứng tên H, ngày 07/02/2018, bà H và con gái là chị D vay của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T số tiền: 50.000.000đ, sau đó ngày 18/6/2018 đã trả xong số nợ trên. Ngày 19/6/2018, bà H, chị D vay số tiền: 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), các bên lập Phụ lục hợp đồng và điều chỉnh số tiền vay tại Mục C của Sổ vay vốn nói trên. Lãi suất vay 10%/năm, mục đích để chăn nuôi bò, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày

19/6/2020. Sau khi vay số tiền 100.000.000đ, bà H, chị D không trả khoản tiền lãi, tiền vốn nào. Ngân hàng tiến hành đòi nợ và thông báo nợ quá hạn, yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng không được.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà H và chị D phải trả cho Ngân hàng số nợ vốn vay: 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và lãi tính đến ngày 08/4/2021 là: 32.513.889đ (*Ba mươi hai triệu năm trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng*). Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn bà H, chị D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả toàn bộ tiền vốn, lãi cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn bà H, chị D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xác định bị đơn:

Nguyên đơn có đơn khởi kiện bà H, chị D.

Xét thấy: Tại Sổ vay vốn số 4610-LAV-201803282 thể hiện bà H là người đứng tên vay tiền của Ngân hàng. Tuy nhiên, tại phần phụ lục (Mục C) của Sổ vay vốn, đại diện bên B (bên vay) cả bà H và chị D cùng ký vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000đ. Ngoài ra, bà H, chị D có lập văn bản ủy quyền ngày 15/6/2018, theo đó, chị D ủy quyền cho bà H được quyền toàn quyền thay mặt chị D xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến vay vốn tại Ngân hàng N.

Như vậy, đủ cơ sở xác định bị đơn trong vụ án này là bà H và chị D.

[3] Về nội dung:

Xét thấy: Nguyên đơn cung cấp bộ hồ sơ vay vốn, theo đó ngày 15/6/2018, chị D ủy quyền cho bà H được quyền toàn quyền thay mặt chị D xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến vay vốn tại Ngân hàng N.

Vào ngày 19/6/2018, bà H và Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T ký Phụ lục hợp đồng, có nội dung bà H vay của Ngân hàng số tiền: 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), lãi suất 10%/năm, mục đích vay để chăn nuôi bò, ngày trả cuối cùng là ngày 19/6/2020. Tại Mục C của sổ vay vốn 4610-LAV-201803282, cả bà H và chị D cùng ký vay số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) nói trên.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết, bà H, chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn nên đủ cơ sở xác định vào ngày 19/6/2018, bà H, chị D có vay của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T số tiền: 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) là sự thật và đến nay chưa trả khoản tiền vốn, lãi nào.

Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà H, chị D phải liên đới trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T số tiền vốn vay: 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và lãi tính đến ngày 08/4/2021 là: 32.513.889đ (*Ba mươi hai triệu năm trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng*); theo phần, bà H, chị D, mỗi người phải trả vốn vay: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi tính đến ngày 08/4/2021: 16.256.944đ (*Mười sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng*).

[3] Về án phí: Bị đơn bà H, chị D, mỗi người phải án phí dân sự sơ thẩm: 3.312.847đ, quy tròn số: 3.312.000đ (*Ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng*). Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà H, chị D phải liên đới trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T số tiền vốn vay: 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và lãi tính đến ngày 08/4/2021: 32.513.889đ (*Ba mươi hai triệu năm trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng*); tổng cộng: 132.513.889đ (*Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng*). Theo phần, bà H, chị D, mỗi người phải trả vốn vay: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi tính đến ngày 08/4/2021: 16.256.944đ (*Mười sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày 09/4/2021, bà H, chị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà H, chị D phải tiếp tục thanh toán cho

Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H, chị D, mỗi người phải án phí dân sự sơ thẩm: 3.312.000đ (*Ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng*).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T số tiền: 3.048.000đ (*Ba triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) đã thu tại Biên lai thu tiền số 0002041 ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thanh Huệ